

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà ký túc xá 3 tầng, nhà học tập  
chuyên dụng và thí nghiệm, nhà học lý thuyết, tường rào  
Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng  
01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây  
dựng và bảo trì công trình; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động  
xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu  
tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý,  
thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chủ  
tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa,  
bảo dưỡng Nhà ký túc xá 3 tầng, nhà học tập chuyên dụng và thí nghiệm, nhà học  
lý thuyết, tường rào Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chủ  
tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt KHLCNT dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà ký  
túc xá 3 tầng, nhà học tập chuyên dụng và thí nghiệm, nhà học lý thuyết, tường  
rào Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5811/STC-TĐ  
ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn*

*thành: Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà ký túc xá 3 tầng, nhà học tập chuyên dụng và thí nghiệm, nhà học lý thuyết, tường rào Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Sửa chữa, bảo dưỡng Nhà ký túc xá 3 tầng, nhà học tập chuyên dụng và thí nghiệm, nhà học lý thuyết, tường rào Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa tại xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 24/10/2024 - 24/12/2024.

### **Điều 2.** Kết quả đầu tư

#### **1. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị: Đồng*

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>     | <b>Dự toán được<br/>phê duyệt<br/>lần cuối</b> | <b>Giá trị<br/>quyết toán<br/>được<br/>phê duyệt</b> |
|------------|---------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
|            | <b>Tổng số</b>      | <b>3.498.503.000</b>                           | <b>3.291.521.000</b>                                 |
| 1          | Chi phí xây dựng    | 2.870.791.000                                  | 2.837.010.000                                        |
| 2          | Chi phí QLDA        | 90.527.000                                     | 90.147.000                                           |
| 3          | Chi phí tư vấn ĐTXD | 345.660.000                                    | 345.418.000                                          |
| 4          | Chi phí khác        | 24.930.000                                     | 18.946.000                                           |
| 5          | Chi phí dự phòng    | 166.595.000                                    | 0                                                    |

## 2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

| Số TT | Nguồn vốn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Dự toán được phê duyệt lần cuối | Thực hiện                         |                                                      |                                                                     |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân so với quyết toán được phê duyệt | Số vốn còn được thanh toán so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| 1     | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3                               | 4                                 | 5                                                    | 6=4-5                                                               |
|       | <b>Tổng số:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>3.498.503</b>                | <b>3.291.521</b>                  | <b>3.052.794</b>                                     | <b>238.727</b>                                                      |
| 1     | Từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 Ngân sách Trung ương giao thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (theo Nghị quyết số 371/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh). |                                 | 3.291.521                         | 3.052.794                                            | 238.727                                                             |

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| STT | Nội dung                          | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|     |                                   | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
|     | <b>Tổng số</b>                    | <b>3.291.521.000</b>     |                 |                          |                 |
| 1   | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 3.291.521.000            |                 |                          |                 |
| 2   | Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:** Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1.Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: Đồng*

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số tiền              | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
|       | <b>Tổng số:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>3.291.521.000</b> |         |
| 1     | Từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 Ngân sách Trung ương giao thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (theo Nghị quyết số 371/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh) | 3.291.521.000        |         |

1.2. Các khoản công nợ tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán

**a) Tổng nợ phải thu** **0 đồng**

**b) Tổng nợ phải trả** **238.727.000 đồng**

|                                             |             |      |
|---------------------------------------------|-------------|------|
| - Công ty TNHH TVXD và TM Bắc Miền Trung:   | 112.610.000 | đồng |
| - Công ty Cổ phần công nghệ Việt Đức:       | 17.024.000  | đồng |
| - Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN Thanh Hóa:     | 76.947.000  | đồng |
| - Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa: | 32.146.000  | đồng |

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:**

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: Đồng*

| Số TT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản             | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|-------|------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| 1     | Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa | 3.291.521.000           |                  |

### 3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Tài chính, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán Dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...). Sau khi quyết toán được phê duyệt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán công nợ cho các đối tượng công nợ của Dự án.

### 4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Miền Núi Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNXDKH<sub>HDXD\_TM.93</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**